

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
BÁO CÁO QUERIES REPORT #6.01
HỆ THỐNG SAP B1 THUỘC HÒA BÌNH GROUP

Mã Nhóm Tài Liệu: Nhóm 5 - Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng Báo Cáo Queries Report
Mã Hiệu Tài Liệu: 5060100401
Ngày Lập Tài Liệu: 31.08.2022
Hiệu lực Áp Dụng: Còn hiệu lực - Đang áp dụng
Áp Dụng Đối Với: Phần mềm Quản Lý Nguồn Lực Doanh Nghiệp SAP Business One 10.0, PL02
Tên Tài Liệu: Hướng Dẫn Sử Dụng Báo Cáo Queries Report #6.01 tại SAP B1 [HBG]

1. Đối Tượng của Tài Liệu

1.1. Đối tượng của Tài Liệu này là Báo Cáo Queries Report có Mã Số “6.01”, Tên gọi “Bảng theo dõi hàng bán đang đi đường” trong hệ thống SAP B1 của các Trạm thuộc [HBG] (sau đây gọi tắt là “Báo cáo Queries Report #6.01”)

1.2. Báo cáo Queries Report #6.01 được truy cập theo đường dẫn thao tác, như sau: [Tools] → [Queries] → [User Queries] → [06. Logistics Report] → [6.01. Bảng theo dõi hàng bán đang đi đường]

2. Hướng dẫn khai báo Biến Đầu Vào của Báo Cáo

Báo cáo Queries Report #6.01 là loại Báo cáo trích xuất dữ liệu liên tục và hoàn toàn tự động phát sinh khi người dùng kích hoạt. Báo cáo không yêu cầu người dùng phải khai báo Biến Đầu Vào khi sử dụng

3. Hướng dẫn đọc hiểu Dữ Liệu của Báo Cáo

Báo cáo Queries Report #6.01 thể hiện thông tin dưới dạng Bảng dữ liệu dạng thô theo cột và dòng. Tiêu đề của mỗi Cột là đại diện cho thông tin của các Dòng được thể hiện trong đó, cụ thể như sau:

3.1. Dòng thông tin thuộc Cột [DocRef], là Số Hiệu Tra Cứu của nghiệp vụ [Delivery] có chứa thông tin Sản Phẩm đang thuộc chế độ “Hàng đang đi đường/Use Shipped Goods Account” chưa được thu hồi hoặc xuất bán. Định dạng dữ liệu được thể hiện theo cú pháp sau: DN-“Số hiệu nghiệp vụ”.

3.2. Dòng thông tin thuộc Cột [PostingDate], là Ngày Khai Báo của nghiệp vụ [Delivery] tương ứng với dòng của Số Hiệu Tra Cứu. Định dạng dữ liệu được thể hiện theo hình thức “dd/mm/yyyy”.

3.3. Dòng thông tin thuộc Cột [DelayDays], là Khoảng Cách Ngày giữa Ngày hiện hành hệ thống khi người dùng kích hoạt báo cáo trừ đi (-) Ngày khai báo của nghiệp vụ [Delivery] tương ứng với dòng của Số Hiệu Tra Cứu.

3.4. Dòng thông tin thuộc Cột [SumQty], là Tổng Số Lượng của các Sản Phẩm được chứa đựng trong nghiệp vụ [Delivery] tương ứng với dòng của Số Hiệu Tra Cứu.

3.5. Dòng thông tin thuộc Cột [TotalAmnt], là Tổng Giá trị của nghiệp vụ [Delivery] tương ứng với dòng của Số Hiệu Tra Cứu.

3.6. Dòng thông tin thuộc Cột [CustNo], là Mã Đối Tác thuộc Cơ Sở Dữ Liệu Chung về Đối Tác (“Business Partner Master Data”) được định nghĩa trong hệ thống SAP B1 của Trạm, theo nghiệp vụ [Delivery] tương ứng với dòng của Số Hiệu Tra Cứu.

3.7. Dòng thông tin thuộc Cột [CustName], là Tên Đối Tác thuộc Cơ Sở Dữ Liệu Chung về Đối Tác (“Business Partner Master Data”) được định nghĩa trong hệ thống SAP B1 của Trạm, theo nghiệp vụ [Delivery] tương ứng với dòng của Số Hiệu Tra Cứu.

3.8. Dòng thông tin thuộc Cột [Employee], là Tên Nhân Sự phụ trách quản lý thông tin và yêu cầu thực hiện xuất hàng đi đường tại nghiệp vụ [Delivery] tương ứng với dòng của Số Hiệu Tra Cứu.

Mọi thắc mắc hoặc xử lý sự cố kỹ thuật có liên quan, xin vui lòng liên hệ theo thông tin bên dưới:

- Thông tin liên hệ 1:

Họ Tên: Lê Minh Đăng,

Email: dang.le@hbc.com.vn,

Điện Thoại: +84.909.5358.22;

- Thông tin liên hệ 2:

Họ Tên: Nguyễn Hoàng Phong,

Email: phong.nguyen@hbc.com.vn,

Điện Thoại: +84.907.67.3020

-----***-----